8 March 2018

His Excellency
Mr. Tran Tuan Anh
Minister of Industry and Trade
Socialist Republic of Viet Nam

Dear Minister

I have the honour to acknowledge receipt of your letter of 8 March 2018, which reads as follows:

"In connection with the signing of the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (the "Agreement") on this date, I have the honour to confirm that the Government of the Socialist Republic of Viet Nam ("Viet Nam") and the Government of New Zealand have reached agreement on the relationship between Chapter 19 (Labour) and Chapter 28 (Dispute Settlement) of the Agreement, as follows:

1. From the date of entry into force of the Agreement for Viet Nam, Viet Nam shall fully implement the obligations of Chapter 19 (Labour).

2. If New Zealand seeks recourse to dispute settlement under Chapter 28 (Dispute Settlement) with respect to any measure that is inconsistent with the obligations of Chapter 19 (Labour), New Zealand shall refrain from seeking to suspend benefits stipulated in Article 28.20 (Non-Implementation – Compensation and Suspension of Benefits) of Chapter 28 (Dispute Settlement)

for a period of three years after the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam.

3. If New Zealand seeks recourse to dispute settlement under Chapter 28 (Dispute Settlement) with respect to any measure that is inconsistent with the obligations of paragraph 1(a) of Article 19.3 (Labour Rights) of Chapter 19 (Labour), New Zealand shall refrain from seeking to suspend benefits stipulated in Article 28.20 (Non-Implementation – Compensation and Suspension of Benefits) of Chapter 28 (Dispute Settlement) for a period of five years after the date of entry into force of the Agreement for Viet Nam.

4. Pursuant to paragraph 2 of Article 19.12 (Labour Council) of Chapter 19 (Labour), after the fifth anniversary and before the seventh anniversary of the date of entry into force of the Agreement for Viet Nam, any issues arising from paragraph 3 shall be reviewed in accordance with Article 19.12 (Labour Council) of Chapter 19 (Labour). This is without prejudice to the rights and obligations of both Parties under the Agreement.

I have the further honour to propose that this letter and your letter of confirmation in reply shall constitute an agreement between our Governments, which shall enter into force on the date on which the Agreement enters into force for both Viet Nam and New Zealand."

I have the further honour to confirm that the above reflects the agreement reached between the Government of New Zealand and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam during the course of negotiations on the Comprehensive and *Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership*, and that your letter and this letter in reply shall constitute an agreement

between the Government of New Zealand and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam.

Yours sincerely,



Hon David Parker
Minister for Trade and Economic Growth
New Zealand

Ngày 08 tháng 3 năm 2018

Ngài Trần Tuấn Anh
Bộ trưởng Bộ Công thương
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thưa Ngài Bộ trưởng,

Tôi rất hân hạnh nhận được thư của ông đề ngày 08 tháng 3 năm 2018 có nội dung như sau:

"Liên quan đến việc ký Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương ("Hiệp định") ngày hôm nay, tôi rất hân hạnh xác nhận Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ("Việt Nam") và Chính phủ Niu Di-lân đã đạt được thỏa thuận về mối quan hệ giữa Chương 19 (Lao động) và Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) của Hiệp định, như sau:

1. Từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam, Việt Nam sẽ tuân thủ hoàn toàn các nghĩa vụ của Chương 19 (Lao động).

2. Nếu Niu Di-lân muốn lựa chọn giải quyết tranh chấp theo Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) liên quan đến bất kỳ biện pháp nào không tương thích với các nghĩa vụ của Chương 19 (Lao động), Niu Di-lân sẽ không yêu cầu việc đình chỉ các ưu đãi theo Điều 28.20 (Không thực thi – Bồi thường và Tạm ngừng các ưu đãi) tại Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) trong khoảng thời gian ba năm sau ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam.

3. Nếu Niu Di-lân muốn lựa chọn giải quyết tranh chấp theo Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) liên quan đến bất kỳ biện pháp nào không tương thích với các nghĩa vụ của khoản 1(a) Điều 19.3 (Quyền lao động), Niu Di-lân sẽ không yêu cầu việc đình chỉ các ưu đãi theo Điều 28.20 (Không thực thi – Bồi thường và Tạm ngừng các ưu đãi) tại Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) trong khoảng thời gian năm năm sau ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam.

4. Theo khoản 2 Điều 19.12 (Hội đồng Lao động), sau năm thứ năm và trước năm thứ bảy sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam, bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ đoạn 3 ở trên sẽ được rà soát theo quy định của Điều 19.12 (Hội đồng Lao động) của Chương 19 (Lao động). Việc

này không phương hại đến quyền và nghĩa vụ của hai Bên trong khuôn khổ Hiệp định.

Tôi rất hân hạnh đề xuất rằng bức thư này và thư trả lời xác nhận của Ngài sẽ tạo thành một thỏa thuận giữa hai Chính phủ chúng ta, sẽ có hiệu lực cùng ngày có hiệu lực của Hiệp định đối với cả Việt Nam và Niu Di-lân."

Tôi rất hân hạnh được xác nhận rằng nội dung nêu trên phản ánh thỏa thuận đã đạt được giữa Chính phủ Niu Di-lân và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong quá trình đàm phán *Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương*, và bức thư của ngài và thư trả lời này tạo thành thỏa thuận giữa Chính phủ Niu Di-lân và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trân trọng,

David Parker
Bộ trưởng Thương mại và Tăng trưởng kinh tế
Niu Di-lân

Ngày 08 tháng 3 năm 2018

Ngài David Parker
Bộ trưởng Thương mại và Tăng trưởng kinh tế
Niu Di-lân

Thưa Ngài Bộ trưởng,

Liên quan đến việc ký *Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương* ("Hiệp định") ngày hôm nay, tôi rất hân hạnh xác nhận Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ("Việt Nam") và Chính phủ Niu Di-lân đã đạt được thỏa thuận về mối quan hệ giữa Chương 19 (Lao động) và Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) của Hiệp định, như sau:

1. Từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam, Việt Nam sẽ tuân thủ hoàn toàn các nghĩa vụ của Chương 19 (Lao động).

2. Nếu Niu Di-lân muốn lựa chọn giải quyết tranh chấp theo Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) liên quan đến bất kỳ biện pháp nào không tương thích với các nghĩa vụ của Chương 19 (Lao động), Niu Di-lân sẽ không yêu cầu việc đình chỉ các ưu đãi theo Điều 28.20 (Không thực thi – Bồi thường và Tạm ngừng các ưu đãi) tại Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) trong khoảng thời gian ba năm sau ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam.

3. Nếu Niu Di-lân muốn lựa chọn giải quyết tranh chấp theo Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) liên quan đến bất kỳ biện pháp nào không tương thích với các nghĩa vụ của khoản 1(a) Điều 19.3 (Quyền lao động), Niu Di-lân sẽ không yêu cầu việc đình chỉ các ưu đãi theo Điều 28.20 (Không thực thi – Bồi thường và Tạm ngừng các ưu đãi) tại Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) trong khoảng thời gian năm năm sau ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam.

4. Theo khoản 2 Điều 19.12 (Hội đồng Lao động), sau năm thứ năm và trước năm thứ bảy sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam, bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ đoạn 3 ở trên sẽ được rà soát theo quy định của Điều 19.12 (Hội đồng Lao động) của Chương 19 (Lao động). Việc này không phương hại đến quyền và nghĩa vụ của hai Bên trong khuôn khổ Hiệp định.

Tôi rất hân hạnh đề xuất rằng bức thư này và thư trả lời xác nhận của Ngài sẽ tạo thành một thỏa thuận giữa hai Chính phủ chúng ta, sẽ có hiệu lực vào ngày Hiệp định có hiệu lực đối với cả Việt Nam và Niu Di-lân.

Trân trọng,

Trần Tuấn Anh
Bộ trưởng Bộ Công thương
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam